

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 137/2021/HSST

Ngày: 29-9-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Khánh Thiện**

Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Bích Nga**.

Bà **Hà Thị Thúy**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Triệu Thị Loan** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Thu Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 139/2021/TLST-ST ngày 16 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung T, sinh năm 1986, ĐKKHKT: thôn K, xã V, TP. Th, tỉnh Th; Chỗ ở: 231 CD, P. TrP, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12 ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ông Nguyễn Trung Ng - sinh năm 1957 và con Bà Phí Thị Th - sinh năm 1955;

Tiền án:

- Bản án số 183/HSST ngày 20/12/2016 của Tòa án nhân dân TP. Hải Dương xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (ngày phạm tội 14/9/2016, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 12.927.000 đồng, đã nộp án phí ngày 06/3/2017).

- Bản án số 45/HSST ngày 24/3/2017 của Tòa án nhân dân TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tổng hợp với bản án số 183/2016/HSST ngày 20/12/2016, TAND TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương là 02

năm tù), (ngày phạm tội 07/6/2016, trị giá tài sản chiếm đoạt là 22.950.000 đồng), đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/10/2018, chưa chấp hành án phí + bồi thường dân sự.

Nhân thân:

- Bản án số 40/HSST ngày 17/3/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng về tội Trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong hình phạt và án phí ngày 24/4/2006).

- Quyết định v.v áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội số 2277 ngày 06/10/2010 của Ủy ban nhân dân TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Bị bắt tạm giam từ ngày 15/7/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Ông Lê Đắc M - sinh năm 1960, Địa chỉ: khu 7, P. T, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương. *(có đơn xin xét xử vắng mặt).*

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Hoàng Thị M1, sinh năm 1977. Ông Trần Văn V, sinh năm 1966.

Địa chỉ: số 584 LTN, P. LTN, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương.
(Chị M1 và ông V có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trung T đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Khoảng 02 giờ 30 ngày 05/7/2021, Tùng điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, ULTIMO, màu đen, BKS 34B1 - 674.25 đi qua nhà số 183A C D, P. TrP, TP. Hải Dương thấy trên vỉa hè trước cửa nhà có để 01 chiếc máy trộn bê tông bằng sắt, loại 250 lít, màu cam - vàng, không lắp mô tơ của ông Lê Đắc M - sinh năm 1960, ĐKKHKT: khu 7, P. T, TP. Hải Dương không có người trông giữ, Tùng nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Tùng dừng xe trước cửa nhà, đi bộ đến vị trí máy trộn bê tông, kéo máy trộn đến gần xe mô tô rồi dùng đoạn dây vải buộc đầu kéo máy trộn vào phần đuôi xe mô tô rồi nổ máy kéo theo máy trộn bê tông đi hướng lên đê khu Kim Lai, phường Ngọc Châu vào đường Lê Thanh Nghị, TP. Hải Dương. Đến khoảng 6 giờ 30 cùng ngày, T đi đến cửa hàng thu mua phế liệu của

chị Hoàng Thị M1 và ông Trần Văn V ở số 584 LTN, P. LTN, TP. Hải Dương bán máy trộn bê tông trên được số tiền 720.000 đồng. Số tiền trên Tùng đã chi tiêu hết.

Ngày 13/7/2021, sau khi được thông báo chiếc máy trộn bê tông trên là tài sản do phạm tội mà có, chị Hoàng Thị M1 đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Hải Dương; Nguyễn Trung T tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Hải Dương 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, ULTIMO, màu đen, BKS 34B1 - 674.25.

Tại Kết luận định giá tài sản số 55 ngày 29/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự UBND TP. Hải Dương, kết luận:

- Giá trị của 01 (một) chiếc máy trộn bê tông bằng sắt, loại 250 lít, màu cam - vàng, không lắp mô tơ kể trên là: 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*).

Quá trình điều tra, Nguyễn Trung T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ông Lê Đắc M đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Chị Hoàng Thị M1 và ông Trần Văn V yêu cầu bị cáo phải trả lại 720.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 141/CT-VKSTPHD ngày 15/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố Nguyễn Trung Tùng về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Tùng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Ông Lê Đắc M có đơn xin xử vắng mặt, ông trình bày ông đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị Hoàng Thị M1 và ông Trần Văn V có đơn xin xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 720.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- * **Về tội danh:** Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- * **Về hình phạt chính:** Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam từ ngày 15/7/2021.

- * **Về trách nhiệm dân sự:** Không giải quyết.

* **Hình phạt bổ sung:** Do bị cáo nghề nghiệp không ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* **Án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng đó. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 5/7/2021, tại vỉa hè trước cửa số nhà 183A CD, P. TrP, TP. Hải Dương, lợi dụng không có người trông giữ, Tùng đã chiếm đoạt 01 chiếc máy trộn bê tông bằng sắt, loại 250 lít, màu cam - vàng của ông Lê Đắc M để trước vỉa hè. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn hưởng lợi nên vẫn cố ý thực hiện. Do bị cáo Nguyễn Trung T đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản của người khác trị giá 1.500.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý đối với bị cáo:

Về nhân thân, tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 02 tiền án nhưng vì 02 bản án là điều kiện để khởi tố, truy tố, xét xử bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS trong vụ án này nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “*người phạm tội thành khẩn khai báo*”, bị cáo bị truy tố với giá trị tài sản là 1.500.000 đồng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “*phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn*” quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 BLHS như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát .

[4] Về hình phạt chính: Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; do vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Tùng chiếm đoạt của ông Lê Đắc M chiếc máy trộn bê tông. Ngày 10/8/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Hải Dương đã trả chiếc máy trộn bê tông trên cho ông M, ông M không đề nghị gì về bồi thường dân sự nên không phải xem xét. Chị Hoàng Thị M1 và ông Trần Văn V là người mua của bị cáo T chiếc máy trộn bê tông giá 720.000 đồng nay cơ quan điều tra đã thu lại, chị M1 và ông V không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả nên không phải xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Vấn đề khác: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha ULTIMO, màu đen, BKS: BKS 34B1 - 674.25, T sử dụng để phạm tội là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị Phạm Thị Ph - sinh năm 1989, ở khu 8, P. Ngọc Châu, TP. Hải Dương (người quen của T). Chị Ph không biết mục đích T mượn xe mô tô để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Hải Dương đã trả lại xe mô tô cho chị Ph quản lý, sở hữu.

Đối với chị Hoàng Thị M1 và ông Trần Văn V, tài liệu điều tra không đủ căn cứ chứng minh khi mua máy trộn bê tông của T, chị M1 và ông V biết là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 08 (*tám*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam từ ngày 15/7/2021.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trung t phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29.9.2021). Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND thành phố Hải Dương;
- Trại tạm giam- Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS - Công an TP Hải Dương;
- Cơ quan THAHS - Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an TP Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Khánh Thiện